

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II  
NĂM HỌC 2021 - 2022  
MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 12  
Thời gian làm bài: phút  
(Không kể thời gian giao đề)

*Lưu ý: Đề gồm trang, học sinh làm bài vào tờ giấy thi.*

-----ĐỀ 1-----

**Câu 1:** Ngày 6- 6- 1969 chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam được thành lập, đó là:

- A. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Chính phủ Việt Nam Cộng hòa.
- C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

**Câu 2:** Một trong những ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam là: A. buộc chính quyền Mĩ- Diệm chấp nhận đến đàm phán ở Pari.

- B. chuyển cuộc kháng chiến phát triển sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược.
- C. đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Mĩ- Diệm ở miền Nam.
- D. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

**Câu 3:** Đâu **không** phải là nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam

- A. khôi phục và phát triển kinh tế.
- B. ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp.
- C. củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh
- D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.

**Câu 4:** Đâu **không** phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954?

- A. Hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Khôi phục kinh tế.
- C. Tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Đánh Pháp và tay sai.

**Câu 5:** Mùa khô thứ nhất (1965- 1966) Mĩ- Ngụy mở đợt phản công với hướng chiến lược chính là A. căn cứ Dương Minh Châu.

- B. Tây Nam Bộ và Liên khu IV.
- C. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
- D. Liên khu V và Phước Long.

**Câu 6:** Hội nghị lần thứ 15 BCH Trung ương Đảng (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

- A. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- B. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- C. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- D. không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.

**Câu 7:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Trận mở màn chiến lược.
- B. Trận trinh sát chiến lược.
- C. Trận tập kích chiến lược.
- D. Trận nghi binh chiến lược.

**Câu 8:** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954- 1975), nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút” bằng thắng lợi nào?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh (4- 1975).
- B. Chiến thắng Đường 14- tỉnh Phước Long (1- 1975).
- C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Hiệp định Pari ( 1973).

**Câu 9:** Thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” (1961- 1965) của Mĩ là:

- A. Núi Thành.
- B. Bình Giả.
- C. Vạn Tường.
- D. Ấp Bắc.

**Câu 10:** Một trong những thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965- 1968) ở miền Nam là:

- A. tiến hành hàng loạt các cuộc hành quân “tìm diệt” và bình định”.
- B. quân đội Sài Gòn là lực lượng quan trọng và quyết định nhất.
- C. coi “Áp chiến lược” là “xương sống” và nâng lên thành “quốc sách”.
- D. sử dụng phổ biến các chiến thuật mới “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

**Câu 11:** Chiến thắng Vạn Tường ( Quảng Ngãi, 8- 1965) đã chứng tỏ

- A. cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- B. quân ta đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.
- C. quân ta có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.
- D. âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” của Mĩ bị phá sản về cơ bản.

**Câu 12:** Một trong những ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

- A. sản phẩm sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác- Lê nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- B. kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.
- C. là cơ sở quan trọng để Đảng ta đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.
- D. là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị, và ngoại giao.

**Câu 13:** Lực lượng chủ yếu Mĩ sử dụng trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969- 1973) ở miền Nam là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân đội Đông Dương.
- C. quân Mĩ.
- D. quân đồng minh.

**Câu 14:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) khẳng định đưa miền Bắc

- A. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.
- B. tiến vững chắc, tiến mạnh lên CNXH.
- C. bước vào thời kì cải cách ruộng đất.
- D. tiến nhanh, tiến vững chắc lên CNXH.

**Câu 15:** Đâu **không** phải là kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) ở miền Nam?

- A. Thành lập Ủy ban nhân dân tự quản và lực lượng vũ trang.
- B. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20- 12- 1960).
- D. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều vùng nông thôn.

**Câu 16:** Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở miền Nam?

- A. Mĩ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. Buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari, rút quân về nước.
- C. Mĩ chấp nhận đến đàm phán với ta ở Pari.
- D. Buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

**Câu 17:** Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam (1961- 1965) được tiến hành chủ yếu bằng lực lượng quân đội nào?

- A. Sài Gòn.
- B. Đông Dương.
- C. Đồng minh.
- D. Mĩ.

**Câu 18:** Đâu **không** phải là điều khoản của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Hoa kì và các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- B. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- C. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ...
- D. Các bên tham chiến ngừng bắn tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

**Câu 19:** Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954- 1975) là

- A. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- C. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

**Câu 20:** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam (1965- 1968) được tiến hành bằng lực lượng nào?

- A. Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh.
- B. Quân đồng minh và quân Mỹ.
- C. Quân Mỹ, đồng minh và quân đội Sài Gòn.
- D. Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 21:** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.
- B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.
- C. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh, quân các nước đồng minh.
- D. Các bên thừa nhận ở miền Nam có hai chính quyền.

**Câu 22:** Năm 1971 chiến thắng nào của quân đội ta đã giữ vững được hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương?

- A. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
- B. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn- 719” của Mỹ- Ngụy.
- C. Chiến thắng giải phóng Đường 14 và tỉnh Phước Long.
- D. Chọc thủng phòng tuyến của địch ở Quảng Trị.

**Câu 23:** Đâu là ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa trở lại” chiến tranh xâm lược.
- B. Là thắng lợi quan trọng để ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- C. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.
- D. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

**Câu 24:** Ngày 17- 1- 1960, cuộc “Đồng khởi” nổ ra đầu tiên ở huyện nào của tỉnh Bến Tre?

- A. Bình Đại.
- B. Ba Tri.
- C. Châu Thành.
- D. Mỏ Cày.

**Câu 25:** Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 miền Bắc nước ta

- A. hoàn toàn giải phóng.
- B. tiếp tục kháng chiến chống Pháp.
- C. chưa được giải phóng.
- D. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**Câu 26:** Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận

- A. quân sự, kinh tế, ngoại giao.
- B. chính trị, kinh tế, văn hóa.
- C. quân sự, chính trị, ngoại giao.
- D. quân sự, ngoại giao, văn hóa.

**Câu 27:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Mỹ đang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam.

- B. Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn và tổn thất.
- C. Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.
- D. Cuộc kháng chiến chống Mỹ đang bước vào giai đoạn kết thúc.

**Câu 28:** Chiến thắng nào của quân dân ta là trận thắng quyết định buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và kí Hiệp định Pari?

- A. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
- B. Chiến thắng Đường 14 và tỉnh Phước Long.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn- 719” của Mỹ- Ngụy.

**Câu 29:** Phong trào “Đông Khởi” (1959- 1960) ở miền Nam nổ ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- B. Cách mạng hai miền Nam- Bắc có những bước tiến quan trọng.
- C. Phong trào chống Pháp của nhân dân miền Bắc tổn thất nặng nề.
- D. Pháp- Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng.

**Câu 30:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) đã chỉ rõ vai trò của cách mạng miền Bắc đối với sự phát triển của cách mạng cả nước là:

- A. cơ bản nhất.      B. quyết định trực tiếp.      C. quan trọng.      D. quyết định nhất.

**Câu 31:** Chiến thắng quân sự nào của quân dân miền Nam đã làm cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bị phá sản về cơ bản?

- A. Bình Giả.      B. Vạn Tường.      C. Ba Gia.      D. An Lão.

**Câu 32:** Tháng 5- 1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện nội dung nào trong điều khoản của Hiệp định Giơ ne vơ năm 1954 ở Việt Nam?

- A. Rút hết các căn cứ quân sự và lực lượng quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Thực hiện lệnh ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- C. Thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- D. Thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam- Bắc.

**Câu 33:** Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc Việt Nam là:

- A. hoàn thành cải cách ruộng đất.      B. ra sức phát triển thương nghiệp.
- C. khôi phục và phát triển kinh tế.      D. tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.

**Câu 34:** “Xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là:

- A. hành quân “tìm diệt”.      B. “Trục thẳng vận”.      C. “Áp chiến lược”.      D. “bình định- lấn chiếm”.

**Câu 35:** Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) là đều

- A. có sự kết hợp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên qui mô lớn.
- B. thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".
- C. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mỹ cung cấp.
- D. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.

**Câu 36:** Loại hình chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1961- 1965 là:

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.      B. “Chiến tranh cục bộ”.
- C. “Chiến tranh đơn phương”.      D. “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 37:** Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1- 1959) đã có quyết định quan trọng gì?

- A. Để cho nhân dân miền Nam khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa.
- B. Để cho nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ- Diệm.

C. Tiếp tục đấu tranh chính trị chống Mĩ- Diệm, đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

D. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ.

**Câu 38:** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

A. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.

D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

**Câu 39:** Sau khi Hiệp định Giơnevơ được kí kết, Mĩ dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nhằm thực hiện một trong những âm mưu:

A. giúp quân Anh trở lại xâm lược miền Nam Việt Nam.

B. giúp Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.

C. cấu kết với Pháp độc chiếm Đông Dương.

D. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

**Câu 40:** Quy mô của chiến lược “chiến tranh cục bộ” là:

A. miền Nam.    B. miền Nam và miền Bắc.    C. toàn Đông Dương.    D. miền Bắc.

----- **HẾT** -----

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh:.....

Giám thị 1 (*Họ tên và ký*).....Giám thị 2 (*Họ tên và ký*).....

**ĐÁP ÁN**

1	D	6	D	11	C	16	B	21	C	26	C	31	A	36	D
2	D	7	B	12	D	17	A	22	B	27	C	32	D	37	B
3	A	8	D	13	A	18	D	23	A	28	A	33	D	38	A
4	D	9	D	14	A	19	A	24	D	29	A	34	C	39	D
5	C	10	A	15	B	20	C	25	A	30	D	35	C	40	B

*Lưu ý: Đề gồm trang, học sinh làm bài vào tờ giấy thi.*

**-----ĐỀ 2-----**

**Câu 1.** Vì sao sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nhân dân ta không thể tiến hành Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước?

- A. Hậu quả cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm cản trở kế hoạch của ta.
- B. Đồng bào 2 miền khó khăn trong việc đi lại để tham gia Tổng tuyển cử.
- C. Mĩ phá hoại hiệp định, dựng lên chính quyền tay sai, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.
- D. Thiếu một ủy ban quốc tế để giám sát.

**Câu 2.** Chiến thắng quân sự nào của ta làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Đồng Xoài.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Ba Gia.
- D. Chiến thắng Bình Giả.

**Câu 3.** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 là

- A. buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn mọi hoạt động chống phá miền Bắc.
- B. đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc của Mĩ.
- C. buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- D. buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 4.** Sau chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi, 8/1965) Đảng đã đưa ra nhận định gì?

- A. Quân ta có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.
- B. Quân ta đã đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mĩ
- C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Bộ đội chủ lực của ta đã trưởng thành.

**Câu 5.** Nhận định nào dưới đây là đúng về vai trò của hậu phương miền Bắc trong giai đoạn từ 1969 đến 1973?

- A. Là hậu phương lớn chi viện cho miền Nam.
- B. Là hậu phương lớn chi viện cho miền Nam, Lào, Campuchia.
- C. Là hậu phương lớn chi viện cho miền Nam và Lào.
- D. Là hậu phương lớn chi viện cho Lào, Campuchia.

**Câu 6.** Ý nào sau đây không phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi”?

- A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- C. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam.
- D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

**Câu 7.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước đã hoàn thành

- A. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh Lịch sử 1975.

B. Hiệp định Pa ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973)

C. Lá cờ của quân giải phóng tung bay trên nóc Dinh độc lập (30/4/1975)

D. Thắng lợi trong trận Điện Biên Phủ trên không vào cuối năm 1972

**Câu 8.** So với các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh Cục bộ”, quy mô của chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” thay đổi như thế nào?

A. Lôi kéo nhiều nước tham gia vào cuộc chiến tranh Việt Nam.

B. Mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc.

C. Vẫn chỉ dừng lại ở chiến trường chính miền Nam Việt Nam

D. Mở rộng chiến tranh ra toàn chiến trường Đông Dương.

**Câu 9.** Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Hiệp định Pari năm 1973?

A. Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

B. Miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

C. Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

D. Hoa Kỳ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**Câu 10.** Về biện pháp thực hiện, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đều giống nhau ở chỗ

A. sử dụng kinh tế, quân sự của Mỹ, thực hiện chính sách bình định

B. sử dụng viện trợ kinh tế, quân sự của các nước đồng minh

C. sử dụng viện trợ của các nước phương Tây, chính sách bình định

D. sử dụng quân đội Mỹ là chủ yếu kết hợp với quân đội tay sai

**Câu 11.** Nội dung lịch sử nào sau đây tạo nên sự thay đổi căn bản trong so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam kể từ đầu năm 1973?

A. Mỹ tuyên bố ngừng ném bom đánh phá hoàn toàn miền Bắc.

B. Mỹ kí Hiệp định Pari và rút quân đội ra khỏi nước ta.

C. Vùng giải phóng của ta được mở rộng và lớn mạnh.

D. Mỹ kí Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình ở Lào.

**Câu 12.** Thắng lợi của quân dân ta trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ đã

A. góp phần làm đảo lộn Chiến lược toàn cầu của Mỹ.

B. buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút quân về nước.

C. buộc Mỹ phải từ bỏ hoàn toàn các loại hình chiến tranh xâm lược.

D. làm sụp đổ hoàn toàn Chiến lược toàn cầu của Mỹ.

**Câu 13.** Nguyên nhân khách quan nào đã trở thành truyền thống, góp phần quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta?

A. Mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mỹ vì cuộc chiến tranh Việt Nam.

B. Tinh thần đoàn kết, phối hợp chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương

C. Phong trào phản chiến mạnh mẽ của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới đối với cuộc chiến tranh Việt Nam của Mỹ.

D. Sự giúp đỡ của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc

**Câu 14.** Quân đồng minh của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) ở miền Nam gồm

A. Anh, Italia, Thái Lan, Philipin, Niu Dilân.

B. Hàn Quốc, Thái Lan, Philipin, Úc, Niu Dilân.

C. Hàn Quốc, Anh, Pháp, Úc, Niu Dilân.

D. Hàn Quốc, Thái Lan, Philipin, Pháp, Niu Dilân.

**Câu 15.** Lý do chủ yếu nào dưới đây buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) ở miền Nam?

A. do chính quyền Ngô Đình Diệm bị đảo chính. B. do thất bại của Mỹ trong việc lập “Áp chiến lược”.

C. do chiến thắng của quân ta ở Ấp Bắc (Mỹ Tho). D. do thất bại của Mỹ trong “Chiến tranh đặc biệt”.

**Câu 16.** Ý nghĩa to lớn nhất của phong trào "Đông khởi" (1959-1960) là

A. giáng một đòn vào chính sách thực dân mới của Mỹ

B. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

C. đưa đến sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam

D. đưa cách mạng miền Nam Việt Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

**Câu 17.** Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là

A. quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ.

B. quân Mỹ.

C. quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.

D. quân Sài Gòn.

**Câu 18.** Sự kiện nào diễn ra vào ngày 10/10/1954?

A. Giải phóng thủ đô Hà Nội.

B. Quân Pháp rút vào miền Nam

C. Giải phóng Miền Bắc

D. Quân Pháp rút khỏi miền Nam

**Câu 19.** Thắng lợi nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta (1954 -1975) từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

C. Chiến dịch Tây Nguyên.

D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 20.** Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng ta trong thời kì chống Mỹ cứu nước (1954-1975) là

A. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

B. đánh Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất Tổ quốc.

C. tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

D. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

**Câu 21.** Trong kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, Đảng Lao động Việt Nam chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975 là vì

A. địa hình ở đây chủ yếu là rừng núi, tạo điều kiện hết sức thuận lợi để ta tiêu diệt địch.

B. quân đội Sài Gòn phán đoán sai hướng tiến công của quân ta nên không có sự phòng bị.

C. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch chốt giữ một lực lượng mỏng và bố phòng sơ hở.

D. địch chốt giữ ở đây một lực lượng mạnh, trang bị vũ khí hiện đại nhưng bố phòng sơ hở.

**Câu 22.** Trong thời kì 1954 – 1975 thắng lợi nào của quân dân ta ở miền Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

A. Cuộc tiến công chiến lược 1972.

B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972. D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.



**Câu 23.** Nguyên nhân có tính quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là

- A. sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.
- B. có hậu phương vững chắc là miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- C. nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- D. sự chi viện, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và bạn bè quốc tế.

**Câu 24.** Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, “bình định” miền Nam có trọng điểm trong vòng 2 năm là mục tiêu của kế hoạch nào?

- A. Giônxon - Mácnamara.
- B. Stalây - Taylo.
- C. Trục thăng vận, thiết xa vận.
- D. Dồn dân lập “Áp chiến lược”.

**Câu 25.** Tỉnh thành cuối cùng của miền Nam Việt Nam được giải phóng trong năm 1975 là

- A. Châu Đốc.
- B. Bạc Liêu.
- C. Cà Mau.
- D. Sài Gòn-Gia Định.

**Câu 26.** Ý nào sau đây phản ánh **không** đúng điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"?

- A. Điều có quân đội Mỹ vừa trực tiếp chiến đấu vừa là cố vấn chỉ huy
- B. Điều phối hợp hoạt động chính trị, quân sự, ngoại giao
- C. Điều là những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm chiếm đất, giành dân, đặt ách thống trị thực dân mới
- D. Điều hoạt động phối hợp phá hoại miền Bắc

**Câu 27.** Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam được xác định trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (7 – 1973) là gì?

- A. Xây dựng và củng cố vùng giải phóng.
- B. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thi hành Hiệp định Pari.
- D. Thực hiện triệt để “người cây có ruộng”.

**Câu 28.** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là

- A. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.
- B. Quân giải phóng miền Nam ra đời.
- C. Trung ương cục miền Nam được thành lập.
- D. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.

**Câu 29.** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bắt đầu từ giữa năm 1965 được tiến hành bằng lực lượng

- A. quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- B. quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- C. quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- D. quân Mỹ, quân một số nước đồng minh của Mỹ.

**Câu 30.** Điểm giống nhau cơ bản giữa Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1-1959) và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973) về phương pháp cách mạng miền Nam là

- A. tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình.
- B. khởi nghĩa giành chính quyền bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu .
- C. tiếp tục con đường bạo lực cách mạng.
- D. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc nhân dân.

**Câu 31.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968?

- A. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- B. Buộc Mĩ ký hiệp định Pari.
- C. Chấm dứt phá hoại Miền Bắc.
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.

**Câu 32.** Mục tiêu chung của cách mạng hai miền sau Hiệp định Giơ ne vơ là

- A. kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.
- C. kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- D. kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, thực hiện cách mạng ruộng đất ở miền Bắc.

**Câu 33.** “Đội quân tóc dài” ra đời trong cuộc đấu tranh chống chiến lược

- A. “Chiến tranh đơn phương”.
- B. “Chiến tranh cục bộ”.
- C. “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 34.** Kết quả nào sau đây là của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960) ở miền Nam?

- A. Buộc Mĩ phải “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược miền Nam.
- B. Mĩ làm cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm đưa tay sai mới lên cầm quyền.
- C. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở nhiều thôn xã ở miền Nam.
- D. Sự ra đời của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

**Câu 35.** Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là

- A. kết thúc chiến tranh.
- B. dùng người Việt đánh người Việt.
- C. lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- D. tiêu diệt lực lượng của ta.

**Câu 36.** Điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) với chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là

- A. thực hiện các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".
- B. nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- C. sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- D. sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**Câu 37.** Thắng lợi nào là cơ sở để Bộ Chính trị Trung ương Đảng củng cố thêm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 – 1976 ?

- A. Chiến thắng chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến thắng trận “Điện Biên Phủ trên không”.
- D. Chiến thắng Đường 14 – Phước Long.

**Câu 38.** “Một tác không đi, một li không rời” là quyết tâm của đồng bào miền Nam trong

- A. Cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ- Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.
- B. Phong trào Đồng khởi 1959-1960.
- C. Đấu tranh yêu cầu Mĩ thi hành Hiệp định Pari
- D. Cuộc đấu tranh chống và phá áp chiến lược 1961-1965.

**Câu 39.** Thái độ và hành động của Mĩ sau thất bại của quân đội Sài Gòn ở Đường 14 - Phước Long (6/1/1975) là

- A. tăng viện trợ quân sự khẩn cấp cho chính quyền Sài Gòn.

- B. phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa ta từ xa.
- C. phối hợp với chính quyền Sài Gòn đưa quân đánh chiếm lại.
- D. dùng áp lực quân sự và ngoại giao để đe dọa ta.

**Câu 40.** Bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự của cha ông ta được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là

- A. chiến tranh chính quy.
- B. chiến tranh tổng lực .
- C. chiến tranh chớp nhoáng.
- D. chiến tranh nhân dân.

----- **HẾT** -----

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh:.....

Giám thị 1 (*Họ tên và ký*).....Giám thị 2 (*Họ tên và ký*).....

**ĐÁP ÁN**

1	C	6	C	11	B	16	D	21	C	26	A	31	B	36	B
2	D	7	A	12	A	17	D	22	D	27	B	32	B	37	D
3	C	8	D	13	B	18	A	23	A	28	A	33	A	38	D
4	A	9	C	14	B	19	C	24	A	29	C	34	C	39	B
5	B	10	A	15	D	20	C	25	A	30	C	35	B	40	C

**Lưu ý:** Đề gồm trang, học sinh làm bài vào tờ giấy thi.

**-----ĐỀ 3-----**

**Câu 1: Sau Tổng tiến công nổi dậy Mậu Thân Xuân 1968 Mĩ phải:**

- A. Thất bại chiến tranh Đặc Biệt.
- B. Tuyên bố phi mĩ hóa.
- C. Mĩ kí kết hiệp định ở Pari.
- D. Mĩ rút hết quân về nước.

**Câu 2: Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ta làm phá sản:**

- A. Chiến tranh Đơn phương.
- B. Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Chiến tranh Đặc biệt.

**Câu 3: Một trong những ý nghĩa của phong trào Đồng khởi năm 1960 là:**

- A. Thất bại chiến tranh Đặc Biệt.
- B. Làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. Ngừng ném bom phá hoại Miền Bắc.
- D. Mĩ rút hết quân về nước.

**Câu 4: Chiến thắng Vạn Tường ( 18- 8- 1965 ) đã chứng tỏ điều gì ?**

- A. Quân viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.
- B. Miền Nam đã giành thắng lợi trong chiến tranh cục bộ .
- C. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành.
- D. Nhân dân miền Nam đủ sức đánh bại quân Mĩ.

**Câu 5: Thắng lợi nào của ta buộc Mĩ kí kết hiệp định ở Pari năm 1973 :**

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ.
- B. Điện Biên Phủ trên không.
- C. Chiến thắng Vạn tường.
- D. Tổng tiến công Mậu Thân.

**Câu 6: Niên đại 27/1/1973 phù hợp với sự kiện nào ?**

- A. Quân đảo Trường Sa được giải phóng.
- B. Mĩ kí hiệp định Pari về Việt Nam.
- C. Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.
- D. Miền Nam hoàn toàn giải phóng.

**Câu 7: Một trong những âm mưu của Mĩ khi tiến hành xâm lược Việt Nam là biến Việt Nam thành :**

- A. Căn cứ quân sự duy nhất.
- B. Đồng minh duy nhất.
- C. Thuộc địa kiểu mới.
- D. Thị trường xuất khẩu.

**Câu 8: Mở đầu cuộc tổng tiến công chiến lược 1972, quân ta tấn công vào:**

- A. Nam Trung Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Quảng Trị.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 9: Nhằm tạo thắng lợi quân sự quyết định buộc ta ký hiệp định có lợi cho Mĩ, Mĩ đã:**

- A. Tiến hành đàm phán, hòa hoãn với Liên Xô và Trung Quốc.
- B. Mở cuộc tập kích 12 ngày đêm vào Hà Nội Hải Phòng .
- C. Tăng cường dồn dân lập ấp chiến lược.
- D. Mở cuộc tập kích đánh vào Vạn Tường.

**Câu 10: Nhiệm vụ của cách mạng hai miền Nam, Bắc sau năm 1954 là:**

- A. Tăng cường nhờ sự viện trợ của quốc tế nhằm giúp nhân dân ta kháng chiến, đoàn kết quốc tế.
- B. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. đấu tranh chống Mĩ - Diệm.
- D. Cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

**Câu 11: Sau thắng lợi Vạn Tường khắp Miền Nam dấy lên phong trào:**

- A. Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công.
- B. không một tấc đất bỏ hoang.
- C. Tìm Mĩ mà đánh lùng Ngụy mà diệt.
- D. Một tấc không đi ,một li không rời.

**Câu 12: Sau thắng lợi phong trào Đồng khởi ta đạt kết quả nào dưới đây ?**

- A. Giải phóng toàn bộ Miền Nam .
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời.
- C. Năm quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- D. Giải phóng 1/2 diện tích Tây Nguyên với 4 vạn dân.

**Câu 13: Với thắng lợi trong phong trào Đồng Khởi 1960 ta buộc Mĩ-Diệm phải:**

- A. Tuyên bố “Mĩ hóa”.
- B. Tuyên bố “phi Mĩ hóa”.
- C. kí hiệp định Pari rút quân về nước.
- D. Đưa ra loại hình chiến tranh mới.

**Câu 14: Tình hình nước ta sau hiệp định Giơnevơ 1954 là:**

- A. Miền Bắc chưa được giải phóng.
- B. Đất nước hoàn toàn giải phóng.
- C. Miền Bắc được giải phóng.
- D. Miền Nam được giải phóng.

**Câu 15: Một trong những hành động của Mĩ thực hiện trong chiến tranh Đặc Biệt?**

- A. Dồn dân lập ấp chiến lược.
- B. Tấn công Vạn Tường.
- C. Mở tập kích 12 ngày đêm.
- D. Phá hoại Miền Bắc lần 2

**Câu 16: Để đem quân phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất Mĩ đã dựng lên sự kiện gì?**

- A. Thất bại ở Ấp Bắc.
- B. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ.
- C. Ta tấn công trại lính của chúng ở Playku.
- D. Thất bại ở Vạn Tường .

**Câu 17: Trong giai đoạn 1965 – 1968, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?**

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh Đặc biệt.
- C. Chiến tranh Đơn phương.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh .

**Câu 18: Về quy mô Việt Nam hóa chiến tranh khác gì so với Chiến tranh đặc biệt ?**

- A. Lớn hơn mở rộng ra Đông Dương.
- B. Như nhau đều sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.
- C. Nhỏ hơn chỉ diễn ra ở Miền Bắc.
- D. Nhỏ hơn chỉ diễn ra ở Miền Nam.

**Câu 19: Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ?**

- A. Buộc Mỹ tuyên bố thất bại hòa toàn trong chiến tranh cục bộ.
- B. Buộc Mỹ rút quân Mỹ và quân đồng minh về nước.
- C. Mở ra bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- D. Buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 20: Chiến thắng nào của ta làm phá sản Việt nam hóa chiến tranh của Mỹ:**

- A. chiến thắng Vạn Tường
- B. chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968 .

**Câu 21: Chiến tranh cục bộ được Mỹ đưa ra trong hoàn cảnh:**

- A. Thất bại trong trong chiến tranh Đặc Biệt.
- B. Thất bại trong Tổng tiến công Mậu Thân.
- C. Thất bại trong chiến trang đơn phương .
- D. Thất bại trong phong trào Đồng khởi năm 1960 .

**Câu 22: Tại sao nói chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh thủ đoạn của Mỹ thâm độc hơn so với các chiến lược chiến tranh trước?**

- A. Do Mỹ thực hiện âm mưu dùng người Việt đánh người Việt.
- B. Do Mỹ tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.
- C. Do đây là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.
- D. Do được tiến hành bằng quân Sài Gòn là chủ yếu.

**Câu 23: Cùng với thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, Mỹ còn mở rộng chiến tranh ở đâu ?**

- A. Chiến tranh ở Lào.
- B. Chiến tranh ở Campuchia.
- C. Chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Chiến tranh cả Đông Dương.

**Câu 24: Thắng lợi nào đưa nhân dân Miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công:**

A. Chiến dịch Biên giới 1950.

B. Phong trào Đồng Khởi.

C. Chiến thắng ẤP Bắc.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 25: Trận "Điện Biên Phủ trên không"(1972) là thắng lợi nào của quân dân miền Bắc ?**

A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ ở miền Bắc.

B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ở miền Bắc.

C. Cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mĩ ra miền Bắc.

D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mĩ ở miền Bắc.

**Câu 26: Điểm tương đồng trong các chiến lược chiến tranh Mĩ thực hiện ở Miền Nam Việt Nam (1961-1973) là:**

A. Âm mưu chia cắt lâu dài nước ta .

B. Dùng người Việt đánh người Việt.

C. Sử dụng quân Mĩ và quân chư hầu làm nòng cốt.

D. Sử dụng quân đội Sài Gòn làm nòng cốt.

**Câu 27: Nội dung nào không phải mục đích Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại ra Miền Bắc:**

A. Làm lung lay chí chiến đấu của nhân dân ta.

B. Phá hoại tiềm lực kinh tế , quốc phòng miền Bắc.

C. Ngăn chặn chi viện cho Miền Nam. D. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**Câu 28: Hội nghị lần 15( 1/1959)cho nhân dân Miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ Mĩ-Diệm chủ yếu là đấu tranh:**

A. Ngoại giao.

B. Biểu tình.

C. Chính trị.

D. Tư tưởng.

**Câu 29: Sự kiện nào sau đây đã buộc Mĩ phải tuyên bố rút quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ về nước?**

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

C. Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.

D. Thất bại trong "Điện Biên Phủ" trên không năm 1972.

**Câu 30: Một trong những điểm chung giữa hiệp định Giơnevơ và Pari là:**

A. Giải phóng hoàn toàn Miền Nam .

B. Chứng tỏ nước ta hoàn toàn độc lập,thống nhất.

C. Được ký kết sau thắng lợi quân sự lớn của ta.

D. Giải phóng Miền Bắc từ vĩ tuyến 17.

**Câu 31: Phong trào Đồng Khởi lan rộng khắp Miền Nam tiêu biểu nhất là ở :**

A. Vạn Tường.

B. Mĩ Tho.

C. Quảng Ngãi.

D. Bến Tre.

**Câu 32: Chiến tranh đặc biệt được Mĩ đưa ra trong hoàn cảnh:**

- A. Sau thất bại Chiến tranh đơn phương.                      B. Sau thất bại Chiến tranh cục bộ.  
C. Sau thất bại Việt nam hóa chiến tranh .                      D. Sau thất bại vào tết Mậu Thân 1968.

**Câu 33: Việt Nam hóa chiến tranh có điểm chung gì so với Chiến tranh đặc biệt ?**

- A. Sử dụng quân Mĩ làm nòng cốt                      B. Làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm.  
C. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước XHCN.                      D. Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 34: Với việc đề ra chiến lược việt nam hóa chiến tranh thực chất Mĩ đang tiếp tục thực hiện âm mưu:**

- A. chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh.                      B. chính sách tổ cộng ,diệt cộng.  
C. dùng người Việt đánh người Việt.                      D. chiến thuật đánh lâu dài với ta.

**Câu 35: Đế quốc Mĩ chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam ở Hội nghị Pari năm 1973, vì:**

- A. Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.  
B. Bị đánh bất ngờ trong Tết Mậu Thân 1968 .  
C. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.  
D. Bị thua trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

**Câu 36: Tội ác tàn bạo nhất của đế quốc Mĩ trong việc đánh phá miền Bắc Việt Nam (1965 - 1968) là:**

- A. Ném bom vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, các công trình thủy lợi.  
B. Ném bom vào các đầu mối giao thông (cầu cống, đường sá).  
C. Ném bom vào các mục tiêu quân sự.  
D. Ném bom vào khu đông dân, trường học, nhà trẻ, bệnh viện.

**Câu 37: “Ý Đảng, lòng dân gặp nhau” thể hiện ở phong trào nào trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân miền Nam từ 1954 - 1975?**

- A. Phong trào “Đồng khởi”.  
B. Phong trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.  
C. Phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.  
D. Phong trào phá “áp chiến lược”.

**Câu 38: Miền Nam có vai trò gì trong việc đánh đổ thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai, thống nhất đất nước?**

- A. Có vai trò cơ bản nhất.                      B. Có vai trò quan trọng nhất.  
C. Có vai trò quyết định trực tiếp.                      D. Có vai trò quyết định nhất.

**Câu 39: Một trong những ý nghĩa quan trọng của hiệp định Pari 1973 là:**

- A. Tạo điều kiện nhân dân ta đánh bại Pháp.  
B. Tạo điều kiện tiến lên giải phóng hoàn toàn Miền Nam.  
C. Tạo điều kiện cho nước ta phát triển kinh tế.



D. Tạo điều kiện cho nước ta gia nhập vào Liên Hợp Quốc.

**Câu 40: Để tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, Mỹ đã sử dụng:**

A. Quân đội Mỹ.

B. Quân đồng minh.

C. Quân đội Sài Gòn.

D. Quân Mỹ và quân đồng minh.

----- **HẾT** -----

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh:.....

Giám thị 1 (Họ tên và ký)..... Giám thị 2 (Họ tên và ký).....

**ĐÁP ÁN**

1	B	6	B	11	C	16	B	21	A	26	A	31	D	36	D
2	B	7	C	12	B	17	A	22	B	27	D	32	A	37	A
3	B	8	C	13	D	18	A	23	C	28	C	33	D	38	C
4	D	9	B	14	C	19	B	24	B	29	C	34	C	39	B
5	B	10	D	15	A	20	C	25	C	30	C	35	B	40	C